

**TAND QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

===== o0o =====

Bản án số: 202 /2019/ HSST

Ngày: 05/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

===== *** =====

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Sa Thị Ph- ơng**

- Các hội thẩm nhân dân : **Ông Đỗ Quang Linh**

Bà Lê Thị Minh Thủy

-Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Vũ Thanh Tùng** - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Trần Hoàng Đức - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 9h00' ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2019/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

T L

Sinh năm: 1994

HKTT: Nam Hòa, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: tổ 53 Nguyễn Đức Cảnh, ph- ờng Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: T M Q; con bà: L A T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty CPTM Tổng Hợp và Xuất nhập khẩu TVH.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông N H T** Sinh năm: 1995

Địa chỉ: ph- ờng Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo T L bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: T L là nhân viên kỹ thuật cũ của cửa hàng điện thoại di động CellphoneS có địa chỉ tại 212 Khương Đình, ph- ờng Hạ Đình, quận Thanh Xuân,

thành phố Hà Nội. Do không có công việc ổn định, đang nợ nần, L nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại tại cửa hàng Cellphones nơi mình từng làm việc.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/7/2019, T L điều khiển xe mô tô BKS 29F1-8001 đến cửa hàng điện thoại di động CellphoneS. Vì trước đó, L từng làm nhân viên kỹ thuật của cửa hàng nên L đi lại tự do trong cửa hàng mà nhân viên không nghi ngờ gì. Lợi dụng sơ hở của nhân viên cửa hàng, L đã mở tủ lưu trữ phía sau quầy thu ngân dùng tay trái lấy 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX 256 GB màu đen có số imei: 354861094570972 bỏ vào túi quần lén ra cửa, lái xe mang đến cửa hàng cầm đồ F88 tại địa chỉ số 22 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cầm cố cho chị M T N (sinh năm 1990, nơi cư trú: Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, là quản lý của cửa hàng cầm đồ F88) và anh N V T (sinh năm: 1995, nơi cư trú: Láng Trung, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, là nhân viên cửa hàng cầm đồ F88) với giá 10.000.000 đồng, Lâm nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 0331000454618 Ngân hàng Vietcombank mang tên T L. Khi cầm cố, Lâm có trình bày là điện thoại của L nên chị N tin tưởng, đồng ý làm hợp đồng cầm cố tài sản với lãi suất 1,1%/ tháng (2000 đồng/1triệu/ngày) thời hạn cầm cố 30 ngày từ ngày 06/7/2019 đến ngày 04/8/2019

Sau đó, L quay lại cửa hàng CellphoneS để tìm cơ hội tiếp tục phạm tội khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L nhờ chị Đ T T M (sinh năm: 1999, nơi cư trú: phường Nam Thanh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, là nhân viên của cửa hàng CellphoneS) lấy điện thoại trên kệ để L tham khảo giá để mua. Khi chị M ra tủ trưng bày số 1 cúi xuống lấy điện thoại, L dùng tay trái lấy 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX 64GB màu đen có số imei: 354866091629390 đang được trưng bày trên tủ ở tầng thứ 3 từ trên xuống. L ngồi xuống ghế bên cạnh, giả vờ cầm chiếc điện thoại xem xét một lát rồi lén ra ngoài. L mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng cầm đồ F88 số 22 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cầm cố cho chị N và anh T được 8.000.000 đồng, nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản như trên, thời hạn cầm cố và lãi suất được tính như điện thoại trước, số tiền cầm cố điện thoại L đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, nhân viên cửa hàng điện thoại CellphoneS kiểm kê lại điện thoại tại cửa hàng thì phát hiện bị mất 02(hai) điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX nêu trên. Qua kiểm tra hệ thống camera xác định, L chính là đối tượng gây án. Khi bị phát hiện, L thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản và đến cửa hàng để giải quyết. Sau đó, anh N H T (sinh năm: 1995, nơi cư trú:

Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, là quản lý của cửa hàng điện thoại di động CellphonesS được Công ty CP thương mại tổng hợp và xuất nhập khẩu TVH ủy quyền) cùng các nhân viên đưa L đến Công an phường Hạ Đình trình báo.

Tại Cơ quan Công an, L khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên. Lời khai của L phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tạm giữ của chị M T N – là quản lý cửa hàng cầm đồ F88 tại địa chỉ Khương Hạ, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone X 256 GB, màu đen, số Imei 354861094570972 (chưa qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone X 64 GB, màu đen, số Imei: 354866091629390 (đã qua sử dụng).

- 02 hợp đồng cầm cố tài sản số HĐCC/HN22KH/1907/66 và HĐCC/HN22KH/1907/62 ngày 06/7/2019 giữa Trần Lâm và Công ty cổ phần Kinh doanh F88 có địa chỉ tại 22 Khương Hạ, Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 296/KLĐG ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND quận Thanh Xuân kết luận:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone X 256 GB, Gray, Silver số Imei 354861094570972 (điện thoại mới chưa qua sử dụng) có giá: 18.000.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone X 64 GB, Gray, Silver, số Imei: 354866091629390 (điện thoại đã qua sử dụng) có giá 10.000.000 đồng.

Tổng giá trị 02 tài sản trên là: 28.000.000 đồng.

Đối với 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone X, Ngày 12/7/2019, đại diện người bị hại là anh N H T đã có đơn xin nhận lại tài sản. Nhận thấy việc xử lý vật chứng, trao trả tài sản là tang vật của vụ án cho chủ sở hữu không ảnh hưởng tới quá trình điều tra vụ án, ngày 28/8/2019, Cơ quan CSĐT – Công an quận Thanh Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 199 trao trả 02 chiếc điện thoại trên cho đại diện người bị hại là anh N H T.

Đối với chị M T N và anh N V T là người nhận cầm cố 02 chiếc điện thoại Iphone X của bị can T L: Về ý thức chủ quan, chị N và anh T không biết được 02 chiếc điện thoại nêu trên là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản do bị can L chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT – Công an quận Thanh Xuân không đề cập xử lý.

Đối với số tiền do L phạm tội mà có 18.000.000 đồng. Ngày 15/8/2019, Bà P T B – là bà ngoại của bị can T L đã đem số tiền 20.033.000 (gồm cả gốc và lãi) trao trả lại cho chị M T N để thanh lý 02 hợp đồng cầm cố tài sản.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân truy tố T L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T L từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo T L khai nhận nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận là vào khoảng 14h30’ ngày 06/7/2019 lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của cửa hàng điện thoại di động Cellphone có địa chỉ tại 212 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone X 256 GB, màu đen và đến khoảng 19h30 phút cùng ngày bị cáo tiếp tục lấy trộm 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone X 64 GB, màu đen (đã qua sử dụng) với mục đích cầm cố để lấy tiền tiêu sài. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ng- ời bị hại là 28.000.000đ. Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung trình báo, lời khai của ng- ời bị hại và tang vật của vụ án mà bị cáo chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo T L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt đ- ọc qui định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ọc pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, vì tham lam t- lợi muốn có tiền để tiêu sài bị cáo đã có hành vi trộm

cấp tài sản của người khác. Trong vụ án này, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lập hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Nguyên đơn dân sự là Công ty TVH đã được nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chị M T N và anh N V T là người nhận cầm cố 02 chiếc điện thoại Iphone X của bị can T L: Về ý thức chủ quan, chị N và anh T không biết được 02 chiếc điện thoại nêu trên là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản do bị can L chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT – Công an quận Thanh Xuân không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền do L phạm tội mà có 18.000.000 đồng. Ngày 15/8/2019, Bà P T B (là bà ngoại của TL) đã đem số tiền 20.033.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trao trả lại cho chị M T N để thanh lý 02 hợp đồng cầm cố tài sản, chị N không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo TL phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo T L 15 (m- ời lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo T L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên có mặt bị cáo, vắng mặt nguyên đơn dân sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Thanh Xuân
- Thi hành án Q.Thanh Xuân.
- Bị cáo
- L- u hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

SA THỊ PH- ỢNG